

KẾ HOẠCH

**Sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2021 của Công ty
TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi An Giang**

*(Kèm theo Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 09/4/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

**I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
NĂM 2020**

Năm 2020, Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi An Giang đạt được các chỉ tiêu kế hoạch được giao như sau:

- Sản lượng sản xuất chủ yếu là quản lý, vận hành, khai thác và bảo vệ công trình, hệ thống công trình thủy lợi cung cấp nguồn nước tưới, tiêu, kiểm soát lũ phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh - kinh tế.

- Tổng doanh thu: 78.089 triệu đồng, đạt 117,36% so với kế hoạch. Trong đó: Doanh thu thuần: 67.475 triệu đồng, doanh thu hoạt động tài chính: 10.338 triệu đồng, thu nhập khác: 276 triệu đồng.

- Lợi nhuận kế toán trước thuế: 11.561 triệu đồng, đạt 132,26% so với kế hoạch.

- Nộp ngân sách: **số phải nộp: 8.264 triệu** đồng, đã nộp: 4.987 triệu đồng.

- Sản phẩm công ích thủy lợi: 586.898 ha, đạt 100% so với kế hoạch, bao gồm:

+ Diện tích tưới, tiêu tự chảy: 254.653 ha.

+ Diện tích tưới, tiêu tạo nguồn: 149.910 ha.

+ Nhiệm vụ kiểm soát lũ: 182.335 ha.

**II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
NĂM 2021**

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

a) Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính

Sản lượng sản xuất chủ yếu là quản lý, vận hành, khai thác và bảo vệ công trình, hệ thống công trình thủy lợi cung cấp nguồn nước tưới, tiêu, kiểm soát lũ phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh - kinh tế. Với tổng sản phẩm công ích thủy lợi là 586.898 ha, bao gồm:

- Diện tích tưới, tiêu tự chảy: 254.653 ha.

- Diện tích tưới, tiêu tạo nguồn: 149.910 ha.

- Nhiệm vụ kiểm soát lũ: 182.335 ha.

b) Kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Tổng doanh thu: 73.780 triệu đồng. Trong đó:
- + Doanh thu thuần: 70.221 triệu đồng.
- + Doanh thu hoạt động tài chính: 3.475 triệu đồng.
- + Doanh thu khác: 84 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 7.435 triệu đồng.
- **Nộp ngân sách: số phát sinh phải nộp: 1.750 triệu đồng, đã nộp: 4.880 triệu đồng.**

2. Kế hoạch đầu tư phát triển

a) Kế hoạch đầu tư các dự án công trình trạm bơm điện năm 2021: dự kiến tổng vốn đầu tư là 126.742 triệu đồng. Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Tên dự án công trình trạm bơm điện	Dự kiến tổng vốn đầu tư
1	Trạm bơm An Nông 1, 3 - xã An Nông, huyện Tịnh Biên	453
2	Trạm bơm Tân Huệ, xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn	736
3	Trạm bơm tiêu Lòng Hồ, xã Tân Trung, huyện Phú Tân	2.921
4	Trạm bơm tiêu vùng Bến Bàng, xã Vĩnh Phước, huyện Tri Tôn	8.811
5	Trạm bơm tiêu vùng ấp Tân Thành - xã Tân Phú, huyện Châu Thành	6.269
6	Trạm bơm áp Thạnh Nhơn – Thạnh Hưng và ấp Thạnh Hòa – Thạnh Phú thuộc xã Bình Thạnh, huyện Châu Thành	3.266
7	Trạm bơm tiêu vùng Thới Thuận, xã Cần Đăng, huyện Châu Thành	4.804
8	Trạm bơm bờ đông kênh Ranh xã Vĩnh Phước, huyện Tri Tôn	5.088
9	Dự án Trạm bơm Tân Vọng, xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn	22.402
10	Trạm bơm Xà Nu, xã An Hảo, huyện Tịnh Biên	1.000
11	Trạm bơm Tân Lập - xã Tân Lập, huyện Tịnh Biên	10.905
12	Trạm bơm tiêu vùng Tô Thủy 1, 2, 3, 4, xã Núi Tô, huyện Tri Tôn	14.889
13	Trạm bơm tiêu vùng Đông kênh 24, xã Lê Trì, huyện Tri Tôn	14.590
14	Cải tạo, nâng cấp hệ thống Trạm bơm tiêu vùng ấp Tân Lợi, xã Tân Phú, huyện Châu Thành	13.174
15	Trạm bơm vùng cánh đồng lớn, xã Bình Phú, huyện Châu Phú	15.934
	Tập huấn đào tạo nâng cao năng lực quản lý, vận hành các vùng bơm	1.500
	Tổng cộng:	126.742

b) Kế hoạch đầu tư sửa chữa các công trình: dự kiến tổng vốn đầu tư là 20.500 triệu đồng. Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên công trình đầu tư sửa chữa	Dự kiến tổng vốn đầu tư
1	Nạo vét kênh 7 (đoạn từ kênh Vịnh Tre đến cầu Cây Gáo)	1.200
2	Gia cố sạt lở bờ Đông kênh Ngang Huệ Đức (đoạn cách UBND xã Tân Phú khoảng 100m về phía Nam)	2.700
3	Gia cố sạt lở bờ Bắc kênh Núi Chóc - Năng Gù (đoạn cách cầu Khánh Ngọc khoảng 30m về phía Đông)	900
4	Gia cố sạt lở bờ Bắc kênh Vịnh Tre (đoạn cách cầu kênh 3 khoảng 200m về phía Đông)	750
5	Gia cố sạt lở bờ Bắc kênh 10 Châu Phú (đoạn cách Quốc lộ 91 khoảng 1.500m về phía Tây)	1.500
6	Gia cố sạt lở bờ Nam kênh Rạch Cỏ Lau (đoạn cách cầu Phú Thành 110m về phía Đông)	900
7	Gia cố sạt lở bờ Nam kênh Rạch Giá - Long Xuyên (đoạn cầu Rạch Rích đến nhà máy xay xát Kim Em)	1.500
8	Sửa chữa, nâng cấp cống Cà Tum	900
9	Sửa chữa, nâng cấp cống Trường Đua	950
10	Đường dây hạ thế và bộ biến tần (10 cống phân vùng 3 thuộc dự án Nam Vàm Nao)	900
11	Lắp đặt tời vận hành (10 cống phân vùng 3 thuộc dự án Nam Vàm Nao)	2.300
12	Sửa chữa, nâng cấp hồ ÔTukSa	2.100
13	Sửa chữa, nâng cấp hồ Ô Tà Sóc	900
14	Duy tu sửa chữa nhỏ cống đập hồ chứa năm 2021	3.000
	Tổng cộng:	20.500

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về tài chính:

Từng bước chấn chỉnh về tài chính doanh nghiệp, thực hiện nghiêm quy chế quản lý tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ, ban hành và triển khai thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong toàn doanh nghiệp.

2. Giải pháp về sản xuất

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ về việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; công tác tài chính; chế độ, chính sách với người lao động, kiên quyết xem xét, xử lý trách nhiệm đối với những tập thể, cá nhân có hành vi gây tổn hại đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh doanh nghiệp.

- Thực hiện sắp xếp lại mô hình sản xuất đảm bảo tinh gọn và chuyên sâu về chuyên môn.

- Tiếp tục theo dõi, dự báo tốt tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đưa ra các dự báo phù hợp về nhu cầu sử dụng nước nông nghiệp, nước công nghiệp và dân

sinh để lập kế hoạch đầu tư phát triển, lập danh mục các công trình đề nghị Nhà nước đầu tư sửa chữa lớn, đầu tư xây dựng cơ bản báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Giải pháp về marketing:

Áp dụng các nguyên tắc quản trị doanh nghiệp tiên tiến trên tất cả các mặt nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong sản xuất kinh doanh; tăng cường kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp.

4. Giải pháp về nguồn nhân lực:

- Tiếp tục đầu tư cho đào tạo và xây dựng lại đội ngũ cán bộ, cán bộ quản lý, lao động có ý thức kỷ luật, giỏi chuyên môn nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm cao, gắn bó với đơn vị. Chú trọng lực lượng lao động trẻ, lao động có trình độ chuyên môn cao, kinh nghiệm và thành thạo trong công việc, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

- Tiếp tục thực hiện rà soát trình độ lý luận chính trị, trình độ chuyên môn, đánh giá công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ kế thừa.

5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật:

Tiếp tục kiểm tra, rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị Công ty nhằm đầu tư, khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, đổi mới trang thiết bị và cải tiến công nghệ trong quản lý.

6. Giải pháp về quản lý điều hành:

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành.
- Sắp xếp bộ máy hoạt động tinh gọn, hiệu quả.
- Rà soát, điều chỉnh bổ sung các quy chế, quy định phù hợp theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các quy định có liên quan.

7. Giải pháp khác:

Chú trọng xây dựng, giữ gìn đoàn kết nội bộ, đẩy mạnh việc thực hiện quy chế dân chủ trong toàn công ty. Thực hiện một số tiêu chí trong chiến lược phát triển công ty.

BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2021

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi	Ha	586.898
	- Diện tích tưới, tiêu tự chảy	Ha	254.653
	- Diện tích tưới, tiêu tạo nguồn	Ha	149.910
	- Nhiệm vụ kiểm soát lũ	Ha	182.335
2	Doanh thu	Triệu đồng	73.780
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	7.435
4	Nộp ngân sách (phát sinh phải nộp)	Triệu đồng	1.750
5	Tổng vốn đầu tư	Triệu đồng	126.742

